

Số: 04/2025/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2024/TLST - KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H (H2)

Địa chỉ trụ sở: 25 B N, phường B, quận A, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức danh: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nhật T1 - Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H - Chi nhánh Q.

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Ngọc H và bà Lê Thị Ngọc H1.

Cùng địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H - Chi nhánh Q.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH L

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh: Số 507 L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hoài T2 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ thực tế: Số 14 N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị Kiến G - Sinh năm: 1981 và ông Ngô Đ - Sinh năm 1980.

Cư trú tại: Nhà số 02, ngõ 09 đường L, tổ dân phố E, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số 24396/21MB/HĐTD ngày 27/10/2021, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 24396/21MB/HĐTD/KUNN05 ngày 17/10/2023, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho khách hàng tổ chức số 0129082023/HĐTTD/HD-LTP ngày 29/8/2023 đã ký giữa Công ty TNHH L với Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H - Chi nhánh Q. Công ty TNHH L phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 23/01/2025 là: 3.027.105.693 đồng (Ba tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.596.656.512 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 72.986.301 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 357.462.880 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Hai bên thống nhất thỏa thuận, Công ty TNHH L phải thanh toán đủ số nợ gốc và nợ lãi trong hạn phát sinh tính đến thời điểm thanh toán chậm nhất vào ngày 15/02/2025 cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án tiến hành hoà giải thành (ngày 23/01/2025), Công ty TNHH L còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 24396/21MB/HĐTD ngày 27/10/2021, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 24396/21MB/HĐTD/KUNN05 ngày 17/10/2023, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho khách hàng tổ chức số 0129082023/HĐTTD/HD-LTP ngày 29/8/2023 đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H thì lãi suất mà Công ty TNHH L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp Công ty TNHH L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H theo thời hạn nêu trên (hạn cuối ngày 15/02/2025) thì Ngân hàng phát triển thành phố H có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: TDP D P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 643300 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/6/2021, mang tên ông Ngô Đ và bà Trương Thị Kiến G.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 58, địa chỉ: thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 693408 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 15/7/2021, mang tên ông Ngô Đ và bà Trương Thị Kiến G.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: TDP D P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 643294 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/6/2021, mang tên ông Ngô Đ và bà Trương Thị Kiến G.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ của Công ty TNHH L tại Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H thì Công ty TNHH L vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H.

2.4. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công ty TNHH L tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 46.271.056 đồng (Bốn mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.489.000 đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001448 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang

